

Số: /TB-SYT

Sóc Trăng, ngày tháng 7 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc công bố Trung tâm Y tế huyện Long Phú đáp ứng yêu cầu
là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Căn cứ công văn số 376/K2ĐT-ĐH ngày 26/4/2018 của Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng; Quyết định số 41/2021/QĐUBND, ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng ban hành kèm theo Quyết định số 27/2016/QĐUBND, ngày 20/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng;

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị của Trung tâm Y tế huyện Long Phú tại bản công bố số: 226/TTYT-KHNV, ngày 19 tháng 7 năm 2023 và đối chiếu với các quy định tại Khoản 2 Điều 8, Điều 9 và Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ, Sở Y tế Thông báo về công bố cơ sở Khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng như sau:

1. Tên cơ sở được công bố: Trung tâm Y tế huyện Long Phú.
2. Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 0430/ST-GPHĐ do Sở Y tế cấp ngày 04 tháng 4 năm 2020.
3. Địa chỉ: Ấp 2, thị trấn Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.
4. Người chịu trách nhiệm chuyên môn: LÊ VĂN TỐI
5. Điện thoại liên hệ: 02993.857.030
6. Email: phongkhnvttt@tp@gmail.com
7. Đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành chuyên ngành đào tạo:
 - Bác sĩ đa khoa;
 - Bác sĩ, Y sĩ Y học cổ truyền;

- Bác sĩ, Y sĩ Răng – Hàm – mặt;
- Bác sĩ, Y sĩ Tai-Mũi-Họng;
- Dược;
- Điều dưỡng;
- Hộ sinh;
- Kỹ thuật viên Xét nghiệm y học;
- Phục hồi chức năng-VLTL.

8 Trình độ đào tạo thực hành: Cao Đẳng; Đại học.

9. Tên môn thực hành, nội dung thực hành, số lượng người thực hành chi tiết trong hồ sơ đính kèm.

10. Trách nhiệm của cơ sở thực hành:

a) Cơ sở thực hành chỉ được ký hợp đồng đào tạo thực hành sau khi được công bố trên cổng thông tin điện tử của Sở Y tế và tổ chức triển khai hoạt động đào tạo thực hành theo chương trình đào tạo thực hành đã công bố;

b) Bảo đảm các yêu cầu của cơ sở thực hành theo quy định tại Nghị định 111/2017/NĐ-CP của Chính phủ;

c) Phối hợp với cơ sở giáo dục đảm bảo chất lượng đào tạo thực hành theo chương trình đào tạo thực hành;

d) Xác nhận kết quả thực hành của người học thực hành;

e) Thường xuyên cập nhật trên trang thông tin điện tử của cơ sở: danh sách người giảng dạy thực hành, số lượng, loại hình, ngành, chuyên ngành, trình độ đào tạo thực hành, số lượng tối đa người học thực hành có thể nhận, số lượng người học thực hành đang thực hành tại cơ sở.

Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng trân trọng thông báo đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan được biết./.

(Đính kèm hồ sơ công bố của Trung tâm Y tế huyện Long Phú)

Nơi nhận:

- Cục KHCN và Đào tạo BHYT;
- GD, các PGĐ Sở Y tế;
- Trung tâm Y tế huyện Long Phú;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
- Cổng thông tin điện tử Sở Y tế;
- Lưu: VP; NVY-D.

GIÁM ĐỐC

Võ Quốc Trứ

Long Phú, ngày 19 tháng 7 năm 2023

Số: 226/TTYT-KHNV

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng

Tên cơ sở công bố: **TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LONG PHÚ**

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 0430/ST-GPHĐ, do Sở Y tế cấp ngày 04 tháng 4 năm 2020.

Địa chỉ: Ấp 2, thị trấn Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BSCKI. LÊ VĂN TỚI

Điện thoại liên hệ: 02993.857.030. Email: phongkhnvttytlp@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành:

- Bác sĩ đa khoa.
- Bác sĩ Y học cổ truyền.
- Điều dưỡng đa khoa.
- Kỹ thuật Xét nghiệm y học .
- Dược.
- Hộ sinh.
- Y sĩ Y học cổ truyền.

2. Trình độ đào tạo thực hành: Cao đẳng, Đại học.

3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ): 73 người (*Phụ lục 1*).

4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu (*Phụ lục 2*).

5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa phòng (*Phụ lục 3*).

6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành (*Phụ lục 4*).

Trung tâm Y tế huyện Long Phú cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KH-NV-QLCL.

BSCKI. Lê Văn Tới

PHỤ LỤC 1
DANH SÁCH CÁN BỘ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TỐI ĐA TẠI TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LONG PHÚ
(Tính tại thời điểm tháng 7/2023)

Kèm theo Bản công bố số 226/TTYT-KHNV ngày 19/7/2023 của Trung tâm Y tế huyện Long Phú

STT	Họ tên	Chức danh	Số CCHN đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Khoa/Phòng/Trạm Y tế	Số năm kinh nghiệm
1	Lê Văn Tới	BS CKI	000400/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội	Giám đốc TTYT	36
2	Nguyễn Hoàng Nam	BS CKI	000787/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi	Phó Giám đốc TTYT	38
3	Lưu Phước Linh	BS CKI	000474/ ST/CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Phó Giám đốc TTYT	25
4	Đình Công Tâm	BS CKI	000474/ ST/CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Phòng KH-NV-QLCL	25
5	Lương Văn Ngoãn	BS CKI	000476/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Phòng KH-NV-QLCL	30
6	Triệu Quốc Dũng	DS CKI TCQLD	271/CCHN-D-SYT-ST	Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của Nhà Thuốc	Phòng KH-NV- QLCL	30
7	Sơn Đặng Lâm	CNDD	1241/ ST/CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Phòng Điều dưỡng	30
8	Trương Hoàng Ngôi	BS CKI	000816/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khoa khám bệnh	36
9	Dương Chí Toại	BS	002380/ST/CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khoa khám bệnh	33
10	Bùi Thị Tiêm	BS	002449/ ST/CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	Khoa Khám bệnh	19
11	Nguyễn Thu Vân	BS CKI	000881/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khoa Hồi sức cấp cứu	23
12	Lê Văn Dũ	BS CKI	01220/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khoa Hồi sức cấp cứu	17
13	Nguyễn Phi Toàn	BS	006049/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khoa Hồi sức cấp cứu	6
14	Lê Công Đức	BS CKI	000102/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội - Nhi	Khoa Nội - Nhiễm	33

STT	Họ tên	Chức danh	Số CCHN đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Khoa/Phòng/Trạm Y tế	Số năm kinh nghiệm
15	Văn Công Đẹp	BS	000674/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khoa Nội - Nhiễm	20
16	Lâm Phước An	BS	000808/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khoa Nội - Nhiễm	20
17	Dương Thị Ngọc Quý	BS	003265/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khoa Nội - Nhiễm	20
18	Huỳnh Thị Thúy Duy	BS	02522/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khoa Nội - Nhiễm	11
19	Son Phương Trang	BS	006067/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khoa Nội - Nhiễm	5
20	Võ Văn Suôi	BS CKI	000359/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội	Khoa Nhi	38
21	Đào Thị Xuyên	BS CKI	001218/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khoa Nhi	17
22	Kim Ngọc Dung	BS CKI	000533/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản-Phụ-KHHGD	Khoa Ngoại - Sản, CSSKSS	25
23	Phạm Thị Hồng Hoa	BS CKI	000682/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản-Phụ-KHHGD	Khoa Ngoại - Sản, CSSKSS	23
24	Thái Văn Bên	BS	001211/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Khoa Ngoại - Sản, CSSKSS	30
25	Lâm Hoàng Minh	BS	05100/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khoa Ngoại - Sản, CSSKSS	15
26	Nguyễn Ngọc Huy Hoàng	BS	05101/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khoa Ngoại - Sản, CSSKSS	15
27	Trà Trung Dũng	BS	000532/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khoa Ngoại - Sản, CSSKSS	10
28	Trần Văn Ny	CN GMHS	001162/ST-CCHN	Kỹ thuật viên Gây mê - Hồi sức	Khoa Ngoại - Sản, CSSKSS	32
29	Huỳnh Phong	BS CKI	0002504/ ST/CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Bổ sung phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu (QĐ 102/QĐ-SYT, ngày 16/11/2018)	Khoa YTCC-DD-ATTP	22
30	Thái Văn Minh	BS	000181/ST/CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi	Khoa YTCC-DD-ATTP	31

STT	Họ tên	Chức danh	Số CCHN đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Khoa/Phòng/Trạm Y tế	Số năm kinh nghiệm
31	Phan Tấn An	BS CKI	0002783/ST-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa	Khoa KSBT và HIV/AIDS	22
32	Lê Minh Diễn	BS CKI	03664/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khoa XN - CDHA	17
33	Hồ Hải Đăng	CNXN	001176/ST-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Khoa XN - CDHA	34
34	Đông Kim Điều	CNXN	001224/ST-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Khoa XN - CDHA	27
35	Thạch Hoàng	BS CKI	002447/ST-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa	TYT TT Long Phú	27
36	Trần Hoàng Toàn	CN	002313/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa y học cổ truyền	TYT TT Long Phú	20
37	Phạm Tuấn Anh	BS	00414/ST-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa	TYTX Long Phú	29
38	Nguyễn Minh Khải	BS	001236/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	TYT TT Đại Ngãi	33
39	Trương Thanh Bình	BS	002381/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	TYTX Trường Khánh	12
40	Từ Ngọc Hòa	BS	0002841/ ST/CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	TYTX Song Phụng	17
41	Trần Thị Bé Sáu	BS CKI	002091/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	TYTX Long Đức	30
42	Lý Thị Mỹ Châu	BS CKI	000556/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	TYTX Tân Hưng	28
43	Nguyễn Thị Cẩm Tú	BS	002314/ST- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	TYTX Tân Thạnh	16
44	Nguyễn Mạnh Thương	BS	02356/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	TYTX Châu Khánh	16
45	Nguyễn Văn Quốc	BS	002360/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa y học cổ truyền	TYTX Phú Hữu	29
46	Trần Thanh Tú	BS CKI	000469/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	TYTX Hậu Thạnh	29
47	Trần Bửu Viễn	DS CKI DLS	402/ST-CCHN	Doanh nghiệp bán buôn thuốc, Nhà thuốc	Khoa Dược-TTB-VTYT	30
48	Đặng Như Hương	DSDH	652/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc (Nhà thuốc; Quầy thuốc; Tủ thuốc của Trạm Y tế xã)	Khoa Dược-TTB-VTYT	10

STT	Họ tên	Chức danh	Số CCHN đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Khoa/Phòng/Trạm Y tế	Số năm kinh nghiệm
49	Kim Thị Phương Dung	DSDH	1051/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc (về dược của Nhà thuốc,; Quầy thuốc; Tủ thuốc Trạm Y tế)	Khoa Dược-TTB-VTYT	10
50	Lâm Huyền Trang	DSDH	375/ST-CCHN	Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của Nhà thuốc	Khoa Dược-TTB-VTYT	7
51	Trần Mỹ Ngọc	CN	001180/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khoa KSNK	15
52	Tạ Cẩm Loan	ĐDCKI	000179/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Khoa Nhi	23
53	Nguyễn Thị Minh Thảo	CNDD	001215/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Khoa Khám bệnh	9
54	Trần Thanh Hoàng	CNDD	001222/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Khoa HSCC	12
55	Dương Văn Mến	CNDD	001189/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Khoa Nội - Nhiễm	5

STT	Họ tên	Chức danh	Số CCHN đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Khoa/Phòng/Trạm Y tế	Số năm kinh nghiệm
56	Phạm Như Ngọc	CNHS	001173/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BHYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế về Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	Khoa Ngoại - Sản, CSSKSS	13
57	Ông Thị Kim Huệ	CNĐĐ	002337/ ST/CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	TYT xã Song Phụng	12
58	Trần Thị Nguyệt Quế	CNĐĐ	0003264/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	TYT xã Hậu Thạnh	12
59	Lê Thị Diệu Phương	CNHS	002352/ST/CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế về Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	Khoa Ngoại - Sản, CSSKSS	14
60	Lâm Thị Bích Vy	DSDH	159/CCHN-D-SYT-ST	Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của Nhà Thuốc	TYT TT Long Phú	10
61	Lâm Thị Trúc Linh	DSCĐ	1405/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc. Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của: Quầy thuốc; Tủ thuốc trạm y tế xã.	TYTX Long Phú	11
62	Đặng Thị Kiều Linh	DSCĐ	291/ST-CCHND	Quầy thuốc, Đại lý bán thuốc của doanh nghiệp, Tủ thuốc trạm y tế, cơ sở bán lẻ thuốc đông y, thuốc từ Dược liệu	TYT TT Đại Ngãi	12
63	Võ Hồng Ngoan	DSDH	261/ST-CCHN	Quầy thuốc, Đại lý bán thuốc của doanh nghiệp, Tủ thuốc trạm y tế, cơ sở bán lẻ thuốc đông y, thuốc từ Dược liệu	TYTX Trường Khánh	13

STT	Họ tên	Chức danh	Số CCHN đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Khoa/Phòng/Trạm Y tế	Số năm kinh nghiệm
64	Hồng Khánh Ly	DSCĐ	256/ST-CCHND	Đủ điều kiện hành nghề Dược, các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc sau: Quầy thuốc, Đại lý bán thuốc của doanh nghiệp, tủ thuốc Trạm y tế, cơ sở bán lẻ thuốc Đông Y, thuốc từ Dược liệu.	TYTX Song Phụng	12
65	Phan Thuỳ Trang	DSTH	185/ST-CCHND	Quầy thuốc, Đại lý bán thuốc của doanh nghiệp, Tủ thuốc Trạm Y tế, Cơ sở bán lẻ thuốc Đông y, thuốc từ Dược liệu	TYTX Long Đức	14
66	Thạch Thị Ánh Diệu	DSDH	136/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc (về dược của Nhà thuốc)	TYTX Tân Hưng	10
67	Huỳnh Minh Tuấn	DSTH	255/ST-CCHND	Đủ tiêu chuẩn hành nghề dược các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc sau: Quầy thuốc, Đại lý bán thuốc của doanh nghiệp, Tủ thuốc Trạm y tế, cơ sở bán lẻ thuốc Đông Y, thuốc từ Dược liệu.	TYTX Tân Hưng	16
68	Tiền Tấn Lợi	DSDH	177/ST-CCHND	Quầy thuốc, Đại lý bán thuốc của doanh nghiệp, Tủ thuốc trạm y tế, cơ sở bán lẻ thuốc đông y, thuốc từ dược liệu	TYTX Tân Thạnh	16
69	Trần Thị Hồng Hạnh	DSDH	318/ST/CCHND	Quầy thuốc, Đại lý bán thuốc của doanh nghiệp, Tủ thuốc trạm y tế, cơ sở bán lẻ thuốc đông y, thuốc từ dược liệu	TYTX Châu Khánh	15
70	Lê Thị Ngọt	DSTH	476/ST-CCHND	Quầy thuốc, Đại lý bán thuốc của doanh nghiệp, Tủ thuốc trạm y tế, cơ sở bán lẻ thuốc đông y, thuốc từ dược liệu	TYTX Phú Hữu	16
71	Thạch Thị Ánh Diệu	DSDH	136/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc	TYTX Hậu Thạnh	15

PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU TẠI TTYT HUYỆN LONG PHÚ
(Tính tại thời điểm tháng 7/2023)

Kèm theo Bản công bố số 226/TTYT-KHNV ngày 19/7/2023 của Trung tâm Y tế huyện Long Phú

STT	Họ tên	Chức danh	Số CCHN đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Tên khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Vị trí, chức danh được bổ nhiệm
1	Lê Văn Tới	BS CKI	000400/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội	Ban Giám đốc	Giám đốc
2	Nguyễn Hoàng Nam	BS CKI	000787/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi	Ban Giám đốc	Phó Giám đốc
3	Lưu Phước Linh	BS CKI	000474/ ST/CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Ban Giám đốc	Phó Giám đốc
4	Đình Công Tâm	BS CKI	000474/ ST/CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Phòng KH-NV-QLCL	Trưởng Phòng
5	Lương Văn Ngoãn	BS CKI	000476/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Phòng KH-NV-QLCL	Phó Phòng
6	Sơn Đặng Lâm	CNDD	1241/ ST/CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Phòng Điều dưỡng	Trưởng Phòng
7	Trương Hoàng Ngôi	BS CKI	000816/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khoa Khám bệnh	Trưởng Khoa
8	Dương Chí Toại	BS	002380/ST/CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khoa Khám bệnh	Phó Khoa
9	Nguyễn Thu Vân	BS CKI	000881/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khoa Hồi Sức cấp cứu	Trưởng Khoa
10	Lê Văn Dũ	BS CKI	01220/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khoa Hồi sức cấp cứu	Phó Khoa
11	Lê Công Đức	BS CKI	000102/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội - Nhi	Khoa Nội - Nhiễm	Trưởng Khoa
12	Văn Công Đẹp	BS	000674/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khoa Nội - Nhiễm	Viên chức

STT	Họ tên	Chức danh	Số CCHN đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Tên khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Vị trí, chức danh được bổ nhiệm
13	Võ Văn Suôi	BS CKI	000359/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội	Khoa Nhi.	Trưởng Khoa
14	Đào Thị Xuyên	BS CKI	001218/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khoa Nhi	Phó Khoa
15	Kim Ngọc Dung	BS CKI	000533/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản-Phụ-KHHGD	Khoa Ngoại-Sản, CSSKSS.	Trưởng Khoa
16	Phạm Thị Hồng Hoa	BS CKI	000682/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản-Phụ-KHHGD	Khoa Ngoại - Sản, CSSKSS	Phó Khoa
17	Huỳnh Phong	BS CKI	0002504/ ST/CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Bổ sung phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu (QĐ 102/QĐ-SYT, ngày 16/11/2018)	Khoa YTCC-DD-ATTP	Trưởng Khoa
18	Phan Tấn An	BS CKI	0002783/ST-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa	Khoa KSBT và HIV/AIDS	Trưởng Khoa
19	Trần Mỹ Ngọc	CN	001180/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khoa KSNK	Trưởng Khoa
20	Đông Kim Điều	CNXN	001224/ST-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Khoa XN - CDHA	Trưởng Khoa
21	Lê Minh Diễn	BS CKI	03664/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khoa XN - CDHA	Phó Khoa
22	Trần Bửu Viễn	DS CKI	402/ST-CCHN	Doanh nghiệp bán buôn thuốc, Nhà thuốc	Khoa Dược-TTB-VTYT	Trưởng khoa
23	Đặng Như Hương	DSDH	652/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc (Nhà thuốc; Quầy thuốc; Tủ thuốc của Trạm Y tế xã)	Khoa Dược-TTB-VTYT	Viên chức
24	Kim Thị Phương Dung	DSDH	1051/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc (về dược của Nhà thuốc,; Quầy thuốc; Tủ thuốc Trạm Y tế)	Khoa Dược-TTB-VTYT	Viên chức

STT	Họ tên	Chức danh	Số CCHN đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Tên khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Vị trí, chức danh được bổ nhiệm
25	Lâm Huyền Trang	DSDH	375/ST-CCHN	Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của Nhà thuốc	Khoa Dược-TTB-VTYT	Viên chức
26	Thạch Hoàng	BS CKI	002447/ST-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa	TYT TT Long Phú	Viên chức
27	Lâm Thị Bích Vy	DSDH	159/CCHN-D-SYT-ST	Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của Nhà Thuốc	TYT TT Long Phú	Viên chức
28	Phạm Tuấn Anh	BS	00414/ST-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa	TYTX Long Phú	Phó TYT
29	Nguyễn Minh Khải	BS	001236/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	TYT TT Đại Ngãi	Viên chức
30	Trương Thanh Bình	BS	002381/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	TYTX Trường Khánh	Viên chức
31	Võ Hồng Ngoan	DSDH	261/ST-CCHN	Quầy thuốc, Đại lý bán thuốc của doanh nghiệp, Tủ thuốc trạm y tế, cơ sở bán lẻ thuốc đông y, thuốc từ Dược liệu	TYTX Trường Khánh	Viên chức
32	Từ Ngọc Hòa	BS	0002841/ ST/CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	TYTX Song Phụng	Trưởng TYT
33	Trần Thị Bé Sáu	BS CKI	002091/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	TYTX Long Đức	Trưởng TYT
34	Lý Thị Mỹ Châu	BS CKI	000556/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	TYTX Tân Hưng	Trưởng TYT
35	Thạch Thị Ánh Diệu	DSDH	136/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc (về dược của Nhà thuốc)	TYTX Tân Hưng	Viên chức
36	Nguyễn Thị Cẩm Tú	BS	002314/ST- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	TYTX Tân Thạnh	Trưởng TYT
37	Tiền Tấn Lợi	DSDH	177/ST-CCHND	Quầy thuốc, Đại lý bán thuốc của doanh nghiệp, Tủ thuốc trạm y tế, cơ sở bán lẻ thuốc đông y, thuốc từ dược liệu	TYTX Tân Thạnh	Viên chức
38	Nguyễn Mạnh Thương	BS	02356/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	TYTX Châu Khánh	Viên chức

STT	Họ tên	Chức danh	Số CCHN đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Tên khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Vị trí, chức danh được bổ nhiệm
39	Trần Thị Hồng Hạnh	DSDH	318/ST/CCHND	Quầy thuốc, Đại lý bán thuốc của doanh nghiệp, Tủ thuốc trạm y tế, cơ sở bán lẻ thuốc đông y, thuốc từ dược liệu	TYTX Châu Khánh	Viên chức
40	Nguyễn Văn Quốc	BS	002360/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa y học cổ truyền	TYTX Phú Hữu	Trưởng TYT
41	Trần Thanh Tú	BS CKI	000469/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	TYTX Hậu Thạnh	Trưởng TYT
42	Thạch Thị Ánh Diệu	DSDH	136/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc	TYTX Hậu Thạnh	Viên chức

PHỤ LỤC 3

DANH SÁCH CÁC KHOA PHÒNG TỔ CHỨC THỰC HÀNH TẠI TTYT HUYỆN LONG PHÚ NĂM 2023

Kèm theo Bản công bố số 226/TTYT-KHNV ngày 19/7/2023 của Trung tâm Y tế huyện Long Phú

STT	Khoa/phòng	Số bàn khám (đối với ngoại trú) hoặc số giường (đối với nội trú) theo kế hoạch	Số bàn khám (đối với ngoại trú) hoặc số giường (đối với nội trú) theo thực tế
I	Ngoại trú	20	20
1	Khám Nội tổng hợp	5	5
2	Khám Nhi	3	3
3	Khám Ngoại	2	2
4	Khám Sản	2	2
5	Khám Răng - Hàm - Mặt	1	1
6	Khám Tai - Mũi - Họng	1	1
7	Khám Y học cổ truyền	1	1
8	Khám Da liễu	1	1
9	Khám Lao	1	1
10	Khám HIV/AIDS	1	1
11	Buồng tiêu phẫu	1	1
12	Buồng khám phụ khoa	1	1
II	Nội trú	250	250
1	Hội sức cấp cứu	15	15
2	Ngoại-Sản, CSSKSS	65	65
3	Nhi	70	70
4	Nội - Nhiễm	100	100

PHỤ LỤC 4
DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ PHỤC VỤ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH
Kèm theo Bản công bố số 226/TTYT-KHNV ngày 19/7/2023 của Trung tâm Y tế huyện Long Phú

TT	Tên thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Hệ thống giàn Oxy 6 bình	1	
2	Máy điện tim 1-2-3	9	
3	Máy đo độ bão hòa oxy	2	
4	Máy giúp thở CPAP,	1	
5	Máy hút dịch	8	
6	Máy hút khí màng phổi	3	
7	Máy nén oxy	9	
8	Máy phun khí dung	17	
9	Máy Siêu Âm Doppler Trắng Đen	1	
10	Máy sốc tim	1	
11	Máy thở cao cấp có chức năng xâm nhập và không xâm nhập	1	
12	Máy thở khí dung	8	
13	Monitor theo dõi BN 5 thông số và 6 thông số	8	
14	Máy gây mê	1	
15	Máy hút đàm	5	
16	Máy đốt điện	2	
17	Máy nghe tim thai Doppler	5	
18	Máy giác hút sản khoa	1	

TT	Tên thiết bị	Số lượng	Ghi chú
19	Máy Monitoring	2	
20	Máy siêu âm trắng đen xách tay	1	
21	Máy châm cứu	9	
22	Máy Siêu âm Doppler màu 2 đầu dò	1	
23	Máy X Quang kỹ thuật số.	1	
24	Máy chụp X-quang di động	1	
25	Máy rửa phim X-quang tự động Nex	1	
26	Máy quay HCT Hematocrit - 24	1	
27	Máy phân tích nước tiểu 10 thông số	1	
28	Máy huyết học tự động 22 thông số	1	
29	Máy sinh hóa tự động	1	
30	Máy điện giải đồ điện cực 3 thông số	1	
31	Máy xét nghiệm ELIZA	1	
32	Máy đo đường huyết	2	
33	Máy siêu âm màu 4D	1	
34	Máy kéo giãn cột sống	1	
35	Máy điện châm đa năng	1	
36	Máy siêu âm điều trị	1	
37	Máy điều trị từ trường	1	
38	Máy điều trị phục hồi khớp chân	1	

TT	Tên thiết bị	Số lượng	Ghi chú
39	Máy LASER trị liệu	1	
40	Máy phân tích sinh hóa tự động ≥ 180 Test/giờ	1	
41	Máy phân tích huyết học tự động ≥ 19 thông số	1	
42	Máy phun thuốc khử trùng phòng mổ	1	
43	Máy trị liệu dòng giao thoa	1	
44	Máy quay ly tâm Hematocrit	1	
45	Hệ thống thở CPAP	2	
46	Máy đốt điện cổ tử cung	1	

Số: 29 /HĐTH-TTYT

Long Phú, ngày 06 tháng 6 năm 2023

**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC
VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH**

Căn cứ bộ Luật Dân sự Việt Nam số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 5 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Hôm nay, ngày 06 tháng 6 năm 2023 tại Trung tâm Y tế huyện Long Phú, chúng tôi gồm:

Bên A: Trung tâm Y tế huyện Long Phú

Địa chỉ: Tỉnh lộ 933, Ấp 2, TT.Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

Điện thoại liên hệ: 0299 3856 294.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Lê Văn Tới Chức vụ: Giám đốc

Bên B: Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng

Địa chỉ: số 139, tỉnh lộ 934, ấp Hòa Mỹ, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993.827028.

Đại diện là ông: Nguyễn Văn Linh Chức vụ: Hiệu trưởng.

Thỏa thuận ký kết hợp đồng đào tạo thực hành với những nội dung cơ bản sau đây:

Điều 1. Nội dung Hợp đồng đào tạo thực hành

1. Đối tượng thực hành: Sinh viên Dược, Điều dưỡng, Hộ sinh trình độ cao đẳng của Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng.

2. Số lượng sinh viên thực hành: Mỗi đợt thực hành là 30 sinh viên (01 lớp).

3. Người hướng dẫn thực hành.

a) Người hướng dẫn thực hành của cơ sở thực hành: Số lượng 03 người/mô đun đúng chuyên ngành hướng dẫn thực hành có trình độ chuyên môn: Bác sĩ, Dược sĩ, Cử nhân, Thạc sĩ điều dưỡng, Cử nhân hộ sinh...

b) Người hướng dẫn thực hành của Nhà trường: Số lượng 03 người/học phần đúng chuyên ngành hướng dẫn thực hành có trình độ chuyên môn: Bác sĩ, Dược sĩ, Cử nhân, Thạc sĩ điều dưỡng, Cử nhân hộ sinh...

4. Nội dung chuyên môn thực hành: Các mô đun thực hành theo chương trình đào tạo nghề Điều dưỡng, Dược, Hộ sinh trình độ cao đẳng của Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng.

5. Thời gian thực hành: Bắt đầu từ năm thứ 01 đến năm thứ 03 của chương trình đào tạo nghề Điều dưỡng, Dược, Hộ sinh trình độ cao đẳng của Trường Cao

đảng Cộng đồng Sóc Trăng (thời gian cụ thể sẽ kèm theo hợp đồng chi tiết của từng môn học).

6. Địa điểm thực hành: **Trung tâm Y tế huyện Long Phú.**

7. Chi phí thực hành: Theo quy chế của Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng và theo thỏa thuận của hai bên.

8. Thời hạn của Hợp đồng đào tạo thực hành: Theo từng khóa đào tạo.

9. Chương trình đào tạo thực hành: Kèm theo chương trình đào tạo thực hành do Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng xây dựng và ban hành.

10. Tên cơ sở thực hành đáp ứng yêu cầu: **Trung tâm Y tế huyện Long Phú.**

Điều 2. Phương thức và thời hạn thanh toán chi phí thực hành:

1. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản hoặc tiền mặt.

2. Thời hạn thanh toán: Thỏa thuận giữa hai bên.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

1. Bên A có quyền:

a) Bố trí, phân công người hướng dẫn thực hành để hướng dẫn sinh viên thực hành theo đúng các điều khoản ghi trong Hợp đồng.

b) Chấm dứt hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu Bên B vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.

c) Thu chi phí thực hành theo thỏa thuận với Bên B.

2. Bên A có nghĩa vụ:

a) Bảo đảm các điều kiện thuận lợi để sinh viên được thực hành theo đúng các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.

b) Bảo đảm giảng dạy đúng nội dung chuyên môn thực hành, tiến độ thực hành đã được thống nhất trong kế hoạch đào tạo thực hành. Bên A sẽ nhận giảng dạy 60% chương trình thực hành Điều dưỡng, Dược, Hộ sinh cho Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng với số lượng 30 sinh viên/01 lớp/năm.

c) Bố trí sinh viên thực hành của Bên B tham gia các hoạt động chuyên môn với thời gian phù hợp và chi trả thù lao cho sinh viên theo quy chế chi tiêu nội bộ.

Bên A cam kết bố trí ít nhất 20% người giảng dạy chương trình thực hành của Bên B là người làm việc cơ hữu của bên B có đăng ký hành nghề tại bên A và được bên A bố trí công tác khám chữa bệnh theo quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh phù hợp với năng lực, kinh nghiệm và phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề.

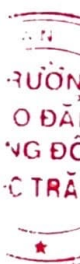
d) Bảo đảm quyền lợi của sinh viên theo quy định của pháp luật.

đ) Xác nhận kết quả thực hành của sinh viên theo quy định.

e) Chịu trách nhiệm về quá trình thực hành của sinh viên tại cơ sở.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Bên B có quyền:



a) Được đưa sinh viên của cơ sở mình đến Bên A để hướng dẫn thực hành hoặc tham gia các hoạt động chuyên môn với thời gian phù hợp theo thỏa thuận trong Hợp đồng.

b) Được cung cấp thông tin, kiểm tra về quá trình thực hành của sinh viên tại Bên A.

c) Chấm dứt Hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu Bên A vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.

2. Bên B có nghĩa vụ:

a) Cung cấp cho Bên A thông tin của sinh viên; kế hoạch đào tạo thực hành của học phần/tín chỉ.

b) Chi trả chi phí thực hành đầy đủ theo thỏa thuận với Bên A.

c) Chịu trách nhiệm và xử lý vi phạm đối với giảng viên của mình tham gia hướng dẫn thực hành và hoạt động chuyên môn tại cơ sở thực hành của Bên A.


Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và sẽ hết hiệu lực khi kết thúc thời gian thực hành và các bên đã hoàn thành các nghĩa vụ của Hợp đồng.

2. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản nêu trên. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu xảy ra các vấn đề phát sinh thì hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên cơ sở tôn trọng quyền và lợi ích của mỗi bên.

3. Hợp đồng này làm thành bốn bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ hai bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN A



[Handwritten signature]

Lê Văn Tới

ĐẠI DIỆN BÊN B



[Handwritten signature]

Nguyễn Văn Lĩnh

